

THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 12/01/2024

GIẢNG CO TRONG BIÊN ĐỘ HẸP

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch ngày 11/01. Chỉ số Dow Jones tăng 15,29 điểm (+0,04%), chỉ số NASDAQ tăng 0,54 điểm (+0,01%) và chỉ số S&P 500 giảm 3,21 điểm (-0,07%). Chứng khoán Mỹ diễn biến trái chiều sau khi dữ liệu lạm phát mới nhất phản ánh sự gia tăng giá tiêu dùng trong tháng 12/2023.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 11/01. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 75,17 điểm (-0,98%), CAC 40 (Pháp) giảm 38.46 điểm (-0,52%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 11/01.
- Giá dầu WTI tăng 0,91% và dầu Brent tăng 0,79% trong phiên giao dịch ngày 11/01. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến giảm.
- Mỹ công bố CPI tháng 12: tăng 0,3%, cao hơn ước tính 0,2% và là mức tăng lớn nhất trong 3 tháng khi mà hầu hết các nhà kinh tế và hoạch định chính sách đều nhận thấy áp lực lạm phát đang giảm bớt. Tính chung 12 tháng, CPI cả năm 2023 tăng 3,4%.
- Tổng thống Nga khẳng định lãi suất cơ bản hiện nay của Ngân hàng trung ương Nga là 16% chỉ mang tính chất tạm thời và sẽ thay đổi khi lạm phát được kiềm chế.

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 152,55 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu STB, HPG, OCB.
- Thặng dư thương mại của Việt Nam với thị trường Âu-Mỹ đạt gần 125 tỷ USD. Năm 2023, tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này ước đạt 166,5 tỷ USD.

Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 11/01, Vnindex tăng 0,68 điểm, đóng cửa tại 1.162,22 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 860 nghìn đơn vị, tương ứng 17.317 tỷ đồng. Trong ngắn hạn chỉ số ghi nhận duy trì diễn biến tăng giá, hiện đang có dấu hiệu tạo đỉnh ngắn hạn tại **vùng kháng cự 1.163 - 1.165** điểm trong bối cảnh các chỉ báo kỹ thuật cũng đang ghi nhận tín hiệu suy yếu và tín hiệu bán ra trong vùng cảnh báo quá mua, hàm ý cho việc chỉ số đang phải chịu áp lực điều chỉnh lớn với kịch bản "kiểm tra" lại **ngưỡng điểm hỗ trợ dài hạn 1.130 điểm**.

Chiến lược giao dịch: Duy trì tỉ trọng cổ phiếu / tiền mặt tại ngưỡng 70/30

- Nhà đầu tư được khuyến nghị duy trì tỷ trọng cổ phiếu như hiện tại khi chỉ số đang rung lắc mạnh và thử thách ngưỡng kháng cự **1.165** điểm. Nếu dư địa tăng giá tiếp tục được duy trì đi kèm với tâm lý tích cực, chỉ số có thể tiến về ngưỡng kháng cự tiếp theo tại ngưỡng **1.200** điểm. Tuy nhiên trong trường hợp, áp lực bán ở ngưỡng **1.165** điểm lớn và chỉ số không duy trì được nhịp tăng, nhà đầu tư có thể tận dụng diễn biến điều chỉnh của chỉ số Vn-Index trong kịch bản kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ dài hạn **1.130** điểm để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ.

Danh mục ưu tiên quan sát: Tiềm năng **tăng giá** ngắn trong giai đoạn này:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG
- ❖ **Bank:** VIB, SSB, ACB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, GVR

Doanh nghiệp

- FCN:** FECON phát hành thành công lô trái phiếu giá trị 126 tỷ đồng, lãi suất 11%/năm
- MBS:** CTCP Chứng khoán MB vừa công BCTC quý IV/2023 với doanh thu tăng 135,2 tỷ đồng lên 543 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 33,1% so với cùng kỳ; lợi nhuận tăng 138,6% lên 172,8 tỷ đồng
- VHM:** Khởi công dự án nhà ở xã hội rộng hơn 87ha tại Cam Ranh
- VGC:** Kế hoạch năm 2024 của Viglacera suy giảm gần 24% so với thực hiện của năm 2023
- HAG:** HAG: Hoàng Anh Gia Lai hoán đổi nợ thành vốn cổ phần tại Chăn nuôi Gia Lai
- CII:** Giảm số tiền huy động và thay đổi mục đích phát hành trái phiếu chuyển đổi
- VHM:** Khởi công dự án nhà ở xã hội rộng hơn 87ha tại Cam Ranh
- DXP:** Cổ đông lớn Cảng Đoạn Xá muốn bán toàn bộ 5,4% vốn
- TNG:** Dệt may TNG đã thông qua kế hoạch chia cổ tức 8% bằng tiền, đợt 1 tỷ lệ 4% được hoàn thành vào tháng 10/2023, đợt 2 với tỷ lệ tương tự sẽ được thanh toán vào tháng 2 tới đây
- VHC:** Vừa hoàn tất chia cổ tức bằng cổ phiếu, Vĩnh Hoàn lại sắp chi 450 tỷ trả cổ tức bằng tiền
- DXG:** Đất Xanh muốn vay thêm gần 5.000 tỷ đồng từ ngân hàng và cũng đang trong quá trình triển khai chào bán cổ phiếu ra công chúng để huy động hơn 1.200 tỷ đồng
- CII:** Giảm số tiền huy động và thay đổi mục đích phát hành trái phiếu chuyển đổi

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	11/01/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1162,22	0,06%	1,00%	3,07%	2,86%	10,02%
HNX30 INDEX	496,61	0,67%	0,12%	-1,15%	0,35%	39,82%
VN30 INDEX	1163,56	0,08%	0,62%	3,78%	2,84%	9,13%
S&P 500	4780,24	-0,07%	1,95%	3,41%	0,22%	20,42%
Dow Jones	37711,02	0,04%	0,72%	3,59%	0,06%	11,00%
Nasdaq	14970,18	0,00%	3,17%	3,73%	-0,27%	36,94%
Shanghai Composite	2886,65	0,31%	-1,45%	-3,89%	-2,97%	-8,75%
Nikkei 225	35428,56	1,08%	6,43%	7,87%	5,87%	33,95%
Thailand SET	1408,24	-0,37%	-1,84%	2,50%	-0,54%	-16,55%
Malaysia	1483,23	0,02%	-0,29%	2,50%	1,96%	-0,36%
Philippine	6613,73	1,03%	0,17%	5,11%	2,54%	-3,22%
Indonesia JCI	7219,964	-0,10%	-1,90%	1,33%	-0,73%	8,90%
FTSE 100	7576,59	-0,98%	-1,90%	0,45%	-2,03%	-2,79%
DAX	16547,03	-0,86%	-0,42%	-1,46%	-1,22%	9,89%
CAC 40	7387,62	-0,52%	-0,85%	-2,07%	-2,06%	5,91%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

United States 10-Year, Hoa Kỳ, D, NYSE - O 3.965 H 3.986 L 3.962 C 3.981



United States 10-Year, Hoa Kỳ, D, NYSE - O 3.965 H 3.986 L 3.962 C 3.981
DJI, NYSE - O 37711.15



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	0	0,28	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	0,77	18,9	0,77	67,66	789,69
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	3,93	0	80,17	-2,83
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	-0,89	-6,13
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-0,41	-7,06
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	-0,89	-6,13
Asian Growth CUBS ETF	0	2,22	3,92	4,23	-42,96	-137,83
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0,22	0	3,95	3,95
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	1,39	0	6,09	23,13
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	0	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0	0	0	0	1,89	1,96
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0,21	0	0,28	-1,31
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-12,63	-17,01	-13,7	-105,9	-29,92
DCVFMVN Diamond ETF	0	-4,49	-38,36	-5,88	-149,11	217,39
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	6,12	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	0	-2,44	-2,44

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
RAL	119,800	127,672	6.96%
DC4	11,550	910,639	6.94%
PMG	9,130	6,910	6.91%
STG	48,900	552	6.65%
TMS	44,900	16,905	5.03%
TDP	29,250	111,800	5.03%
TCD	8,100	6,131,562	4.52%
FUESSVFL	20,000	842,100	4.38%
TPB	18,500	31,931,574	4.23%
NHH	19,100	1,205,582	3.52%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PMP	13,200	1,000	10.00%
KTT	3,400	16,614	9.68%
BED	20,700	100	9.52%
PCG	7,000	111	9.38%
BBS	12,000	100	9.09%
TKG	14,500	905,892	9.02%
SGD	11,700	100	8.33%
SSM	5,200	100	8.33%
SGC	74,200	100	8.16%
CX8	8,200	2,100	7.89%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
COM	42,850	3,426	-6.95%
HAS	7,240	600	-6.94%
VAF	12,750	3,200	-6.93%
SSC	31,600	1,928	-6.92%
PSH	7,800	3,924,373	-6.92%
ABT	37,100	4,301	-6.90%
FIR	14,300	1,318,009	-6.84%
FUCVREIT	6,820	501	-6.45%
TIX	36,000	100	-5.26%
TCR	3,200	1,308	-4.48%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PRC	30,500	17,769	-9.76%
KKC	7,200	1,807	-8.86%
DTG	23,200	162	-8.30%
PGT	3,500	37,600	-7.89%
HTP	14,200	812,524	-7.79%
VHE	2,900	208,200	-6.45%
CTB	19,600	700	-6.22%
CPC	17,000	100	-5.56%
VC9	5,200	12,200	-5.45%
HAD	16,700	2,200	-4.57%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	11/01/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	72,02	0,91%	-0,43%	7,11%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	77,41	0,79%	0,18%	7,73%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3907	-0,18%	-2,44%	-3,02%		HPG
Nhôm	USD/MT	2188,5	-0,10%	-2,26%	5,43%		
Đồng	USd/lb.	377,65	-0,12%	-0,42%	0,07%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	130,75	-2,06%	-0,11%	-14,26%		
Đường	USd/lb.	21,76	1,63%	3,23%	-3,16%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	457,75	-0,38%	-0,65%	-1,03%		
Gas	USD/MMBtu	3,097	1,91%	9,33%	36,87%		
Sữa	USD/cwt	15,19	-0,07%	0,13%	-6,43%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2019,2	-0,42%	-0,66%	2,16%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	22,705	-1,57%	-1,37%	-0,09%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	603,75	-1,15%	-1,87%	-3,36%		
Thịt lợn	USd/lb.	72,6	0,73%	5,14%	6,37%		
Thép HRC	CNY/MT	4040	-0,20%	-1,73%	-1,03%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!